

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HSST
Ngày 24/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Giáp Văn Cương và ông Mông Văn Thành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Thành Dương - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà
Đàm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai theo hình thức trực tuyến giữa điểm cầu trung tâm Phòng xử án của TAND huyện Quảng Hòa với điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Q đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/HSST ngày 03/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/HSST-QĐTA ngày 12/01/2024 đối với các bị cáo:

1. LƯƠNG VĂN BÌNH - sinh ngày 24/3/1983; Giới tính: Nam

Số thẻ CCCD 004083004064, nơi cấp: Cục C1 về TTXH - Bộ C2.

Nơi đăng ký NKTT: xóm Nam Hà, xã Đại Sơn, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Nùng; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố: Lương Văn H - sinh năm 1960; Mẹ: Nông Thị L - sinh năm 1961; Vợ: đã ly hôn; Con: Có 01 con sinh năm 2006; Bị cáo là con cả trong gia đình có 05 anh em.

Tiền án: 02 tiền án, ngày 23/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 24/2018/HSST. Ngày 23/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 58/2021/HSST.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 10/9/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **BÀNG VĂN VINH** - sinh ngày 01/12/1995; Giới tính: Nam

Số thẻ CCCD 004095007375 cấp ngày 05/01/2023, nơi cấp: **Cục C1** về TTXH - **Bộ C2**.

Nơi đăng ký NKTT: **Tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng**.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: **Bàng Văn S** (đã chết); Mẹ: **Lương Thị R** - sinh năm 1961; Vợ: Chưa có; Con: Có 01 con sinh năm 2020; Bị cáo là con thứ út trong gia đình có 02 chị em.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 31/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 38/2015/HSST.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/9/2023 và bị giam giữ tại nhà tạm giữ **Công an huyện Q** từ ngày 10/9/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 55 phút ngày 09/9/2023, Tổ công tác của Đội hình sự kinh tế- ma túy **Công an huyện Q** chủ trì phối hợp với Đội quản lý hành chính **Công an huyện Q**, **Công an thị trấn T** và **Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế T1** thực hiện nhiệm vụ kiểm tra hành chính tại các Nhà nghỉ trên địa bàn thị trấn T. Khi kiểm tra đến phòng 206 **Nhà nghỉ Y** thuộc **Tổ dân phố T, thị trấn T** thì phát hiện **Bàng Văn V** đang ngồi trên giường, bên cạnh có một chiếc bàn bằng gỗ, trên bàn có 01 túi nilon màu trắng có khóa vuốt, bên trong túi có các hạt tinh thể màu trắng, **V** khai nhận là ma túy dạng đá, do **Lương Văn B** đưa cho **V** đem lên nhà nghỉ để cùng nhau sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon bên trong có các hạt tinh thể màu trắng (ngghi là ma túy dạng đá); 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện Q** tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **Bàng Văn V** tại **Tổ dân phố P, thị trấn T** vào hồi 00 giờ 20 phút ngày 10/9/2023. Kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Căn cứ vào lời khai của **Bàng Văn V**, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **Lương Văn B** tại **xóm N, xã Đ** vào hồi 00 giờ 45 phút ngày 10/9/2023. Kết quả khám xét: Phát hiện và thu giữ tại vị trí dưới chiếu ngay đầu giường trong phòng ngủ của **Lương Văn B** 01 gói được gói bằng túi nilon màu trắng được hàn kín bằng nhiệt, bên trong có 02 cục tinh thể màu trắng (ngghi là ma túy tổng hợp dạng đá).

Ngày 10/9/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện Q** tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang **Bàng Văn V** có khối lượng là: 24,095 gam. Vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở **Lương Văn B** có khối lượng là: 0,396 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 477/KL-KTHS ngày 18/9/2023 của **Phòng K Công an tỉnh C** kết luận: “02 mẫu chất tinh thể màu trắng trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại: Methamphetamine”.

Quá trình điều tra **Lương Văn B** và **Bàng Văn V** khai nhận: Khoảng tháng 5/2023 (không nhớ ngày cụ thể) **Lương Văn B** đang chơi tại **Tổ dân phố T, thị trấn T** thì vô tình gặp một người đàn ông tên **H1** (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) tự giới thiệu quê ở tỉnh Bắc Giang có ma túy dạng đá bán, nên **B** đã mua với **H1** một túi ma túy dạng đá với giá 5.000.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Khoảng 22 giờ ngày 09/9/2023 **B** đang ở nhà thì có **Bàng Văn V** đến chơi. **B** và **V** ngồi nói chuyện và nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá nên đã cùng nhau đi ra **thị trấn T** tìm thuê nhà nghỉ để sử dụng ma túy. **B** đưa cho **V** một gói ma túy đá, còn **B** thì điều khiển xe mô tô (xe của **V**) chở **V** đi chuyển đến **Nhà nghỉ Y** thuộc **Tổ dân phố T, thị trấn T**. Khi đến nhà nghỉ thì **B** bảo **V** lấy phòng. **V** thuê phòng 206 rồi đặt gói ma túy đá ở trên bàn đợi **B** vào phòng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang và thu giữ gói ma túy dạng đá ở trên bàn. Còn **B** sau khi bảo **V** lấy phòng nghỉ thì đi ra quán ở gần đó để ăn đêm. Sau khi ăn xong, **B** điều khiển xe mô tô đi đổ xăng ở **cây xăng thuộc Tổ dân phố H3**, sau đó đang điều khiển xe trên đường về **nhà nghỉ Y** mục đích vào phòng nghỉ cùng **V** sử dụng ma túy đá thì bị lực lượng chức năng giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đồng thời tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, màn hình cảm ứng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 11B1-182.08, xe đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông tên **H1** bán ma túy cho **Lương Văn B** (theo lời khai của **B**), cho nên không đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội các bị cáo **Lương Văn B** và **Bàng Văn V** về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo như Cáo trạng số 02/CT-VKSQH ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo **Lương Văn B** từ 08 năm đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo **Bàng Văn V** từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định và vật chứng liên quan đến ma túy. Trả lại cho các bị cáo 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ.

- Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 09/9/2023 tại phòng 206 nhà nghỉ Y thuộc Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt quả tang Lương Văn B và Bàn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy dạng đá với mục đích để sử dụng cho bản thân có khối lượng 24,095 gam, loại Methamphetamine. Sau đó khám xét nơi ở của Lương Văn B thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,396 gam, loại Methamphetamine

Như vậy, hành vi của bị cáo Lương Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Bàn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 02/CT-VKSQH ngày 02/01/2024 của VKSND huyện Quảng Hòa truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lương Văn B và Bàn Văn V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và là mặt hàng nhà nước cấm mua bán, sử dụng nhưng bị cáo B đã khởi xướng, ra tiền, mua ma túy và rủ rê bị cáo V dùng chung ma túy. Còn bị cáo V đã nhận lời giúp sức dùng xe mô tô của mình để chở B mang ma túy đá đi thuê nhà nghỉ để cùng nhau sử dụng, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét thấy bị cáo Lương Văn B, năm 2021 đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự với tình tiết “Tái phạm” chưa được xóa án tích. Do vậy lần phạm tội này hành vi của Lương Văn B thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và phiên tòa cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền, vì các bị cáo không có thu nhập.

Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên truy tố và luận tội các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Các bị cáo đã nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Số: 477/KL-KTHS. **Bàng Văn V** và **Lương Văn B** tàng trữ trái phép chất ma túy”. 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Túi nilon và vỏ niêm phong ban đầu vụ **Bàng Văn V** và **Lương Văn B**”. 01 (một) chai nhựa có nắp màu xanh có chữ AQUAROMA; 01 vôi nhựa màu vàng; 01 coóng tẩu bằng thủy tinh. Đây là chất ma túy hoàn lại sau giám định và là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) điện thoại di động. Trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu VIVO màu đen, loại màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của **Lương Văn B**; 01 chiếc nhãn hiệu VIVO, mặt sau màu xanh, loại màn hình cảm ứng, bị vỡ nhiều vị trí, máy đã qua sử dụng thu giữ của **Bàng Văn V**. Quá trình điều tra **B** và **V** khai nhận đây là điện thoại của **B** và **V** dùng để liên lạc hằng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 11B1-182.08 xe cũ đã qua sử dụng (tạm giữ khi bắt khẩn cấp **Lương Văn B**), giấy tờ đăng ký mang tên **Triệu Văn T**, trú tại: **xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng**. Quá trình điều tra **V** khai nhận chiếc xe trên là do **V** mượn của **Vi Thị H2**, trú tại: **Tổ dân phố P, T, huyện Q** vào tối ngày 09/9/2023. Khi mượn xe **V** chỉ nói mượn đi mua rau, **H2** không biết **V** dùng chiếc xe trên để cùng **B** đi sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra lấy lời khai của **Vi Thị H2**, **H2** khai chiếc xe là do **H2** mua với **Triệu Văn T** với giá 10.000.000 đồng (thời gian mua không nhớ). Khi mua không làm giấy tờ mua bán. Việc **V** sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội **H2** không được biết. Tiến hành xác minh, lấy lời khai **Triệu Văn T**, **T** khai nhận chiếc xe là của **T** đứng tên đăng ký và đã từng sử dụng nhưng do không có nhu cầu sử dụng nên **T** đã bán chiếc xe trên cho chị **H2**. Khi bán giữa **T** và chị **H2** không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện Q** đã trả lại chiếc xe trên cho chị **Vi Thị H2** theo Quyết định xử lý vật chứng số 26 và biên bản trả lại tài sản ngày 07/12/2023 là đúng quy định của pháp luật. Xét thấy sau khi nhận xe, chị **Vi Thị**

H2 không khiêu nại, không yêu cầu bồi thường, quyền lợi đã được đảm bảo, do đó Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Lương Văn B**; Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Bàng Văn V**.

- Tuyên bố các bị cáo **Lương Văn B**, **Bàng Văn V** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Lương Văn B** 09 (C) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2023.

- Xử phạt bị cáo **Bàng Văn V** 06 (Sáu) năm 06 (S1) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu đồ tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Số: 477/KL-KTHS. Hoàn mẫu giám định vụ: **Bàng Văn V** và **Lương Văn B** tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có các chữ ký của thành phần tham gia và 04 dấu đỏ của **Phòng K - Công an tỉnh C**. 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Túi nilon và vỏ niêm phong ban đầu vụ **Bàng Văn V** và **Lương Văn B**”, mặt sau có các chữ ký của thành phần tham gia. 01 (một) chai nhựa có nắp màu xanh có in chữ AQUAROMA. 01 vôi nhựa màu vàng. 01 coóng tầu bằng thủy tinh.

- Trả cho bị cáo **Lương Văn B** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 868887039583274, số IMEI 2: 868887039583266, gắn Sim thuê bao số 0339648741, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo **Bàng Văn V** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo mặt sau màu xanh, loại màn hình cảm ứng, bị vỡ nhiều vị trí, nhập mặt khẩu 1995, số IMEI 1: 860671051707419, IMEI 2: 860671051707401, gắn Sim thuê bao số 0344543808 và số 0373567393, đã qua sử dụng.

Số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo **Lương Văn B**, **Bàng Văn V** mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:*

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- CA tỉnh Cao Bằng (Phòng Hồ sơ);
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện QH;
- Đoàn Biên phòng CKQT Tà Lùng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp